

Số: *43* /2020/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *02* tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin
trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông

tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

(Có Quy chế chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở: Tư pháp, TT&TT;
- VP UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, VX4.

(để báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

QUY CHẾ

Quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo quyết định số *43* /2020/QĐ-UBND

ngày *04* tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và các điều kiện đảm bảo hoạt động cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và các Cổng Thông tin điện tử thành viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cổng Thông tin điện tử* là điểm truy cập duy nhất của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. *Cổng Thông tin điện tử thành viên* là Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. *Dịch vụ công trực tuyến* là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

4. *Cơ sở dữ liệu (Database)* là tập hợp các dữ liệu được tổ chức và sắp xếp chặt chẽ để cập nhật, lưu trữ, quản lý, khai thác thông qua các phương tiện điện tử.

5. *Thông tin cá nhân* là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính một cá nhân, bao gồm ít nhất ba trong những thông tin sau đây: họ tên, ngày tháng

năm sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu. Những thông tin thuộc bí mật cá nhân gồm có hồ sơ y tế, hồ sơ nộp thuế, số thẻ bảo hiểm xã hội, số thẻ tín dụng và những bí mật cá nhân khác.

6. *Tích hợp dữ liệu* là quá trình thu thập, biên tập, hiệu đính, lưu trữ, liên kết các cơ sở dữ liệu tác nghiệp và điều hành; cung cấp và chia sẻ các thông tin chung; truyền tải các thông tin quản lý bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

7. *An toàn thông tin* bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ do nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan gây ra. Việc bảo vệ thông tin, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

Điều 4. Vai trò của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu là nơi tích hợp, cung cấp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước, các thông tin chính thức được phép công bố về chính trị, đối ngoại, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh; tích hợp (hoặc liên kết) các dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Thông tin đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu là thông tin chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trên môi trường mạng.

Điều 5. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; phục vụ kịp thời công tác quản lý của các cơ quan và nhu cầu khai thác, tra cứu thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu phải trích dẫn nguyên văn, chính xác nguồn tin chính thức và ghi rõ tên tác giả hoặc tên cơ quan của nguồn tin chính thức, thời gian đã đăng,

phát thông tin đó, dẫn link tin, bài viết.

4. Các thông tin do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp, trao đổi trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh phải được sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và các cá nhân được ủy quyền kiểm duyệt.

Điều 6. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 7. Quy định về tên miền

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu hoạt động trên môi trường internet tại địa chỉ <http://laichau.gov.vn>, bao gồm:

a) Cổng Thông tin điện tử tỉnh;

b) Cổng Thông tin điện tử thành viên.

2. Tên miền của Cổng Thông tin điện tử thành viên sử dụng tên miền cấp 4 theo dạng: tendonvi.laichau.gov.vn; trong đó tendonvi là tên viết tắt của cơ quan, đơn vị đó được viết bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh. Riêng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sử dụng tên đầy đủ bằng tiếng Việt không dấu.

Điều 8. Quản lý Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu

1. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

2. Cơ quan được giao quản lý, vận hành: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

3. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH LAI CHÂU

Điều 9. Thông tin chủ yếu cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu

1. Thông tin chủ yếu:

a) Thông tin giới thiệu gồm các thông tin tối thiểu sau: Tổ chức bộ máy hành chính; bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã; điều kiện tự nhiên; lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

b) Tin tức, sự kiện: Các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

c) Thông tin chỉ đạo, điều hành gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.

d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

đ) Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển:

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với các thông tin tối thiểu sau: Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư; quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch,

kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên; quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: Nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về.

g) Công Thông tin điện tử tỉnh đăng tải Công báo điện tử bao gồm những thông tin: Số công báo, ngày ban hành, danh mục văn bản đăng trong công báo và trích yếu nội dung đối với mỗi văn bản; hoặc liên kết trang đăng tải Công báo điện tử.

h) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công.

i) Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân:

Tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật; đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến hoặc liên kết trang đăng tải.

Cung cấp các thông tin và chức năng; toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.

k) Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm: Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

l) Thông tin giao dịch của Công Thông tin điện tử tỉnh gồm: Địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ hộp thư điện tử để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

m) Thông tin về chương trình, đề tài khoa học: Danh mục các chương trình, đề tài (gồm: Mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện); kết quả các chương trình, đề tài sau khi được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua.

n) Thông tin thống kê kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

2. Đăng tải họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (E-mail) của người phát ngôn; nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin theo quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, cơ quan chủ quản có quyền cung cấp các kênh thông tin khác phù hợp với chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Trách nhiệm cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Cung cấp danh sách lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cung cấp thường xuyên, kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản (không thuộc phạm vi bí mật Nhà nước); ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp; lịch làm việc và lịch tiếp công dân.

c) Các thông tin khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận theo đề nghị của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Cung cấp thông tin về bản đồ địa giới hành chính đến cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Cung cấp các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên; quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

3. Sở Tư pháp: Cung cấp các thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn văn bản quy phạm pháp luật và những quy định mới về chế độ chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Cung cấp các thông tin về điều kiện tự nhiên, tiềm năng phát triển và đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Cung cấp các thông tin về chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án kêu gọi đầu tư.

c) Cung cấp các thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công gồm: Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất; mỗi dự án cần có thông tin gồm: Tên dự án, mục tiêu

chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.

5. Sở Tài chính: Cung cấp các thông tin, văn bản về thực hiện công khai ngân sách của tỉnh.

6. Sở Xây dựng: Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lai Châu (hoặc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở điều chỉnh).

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Cung cấp các thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước như: Danh mục các chương trình, đề tài khoa học (gồm: Mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện); kết quả các chương trình, đề tài sau khi được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua (gồm: Báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài...).

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Cung cấp thông tin về lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; các tuyến, điểm du lịch; lễ hội, làng nghề, ẩm thực...

9. Cục Thống kê tỉnh: Cung cấp thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê; thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

10. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện cung cấp danh sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến và các thông tin có liên quan lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 11. Thông tin chủ yếu và trách nhiệm cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử thành viên

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của từng cơ quan mà Cổng Thông tin điện tử thành viên cung cấp những thông tin chủ yếu cần thiết và phải đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 43/2011/NĐ-CP quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

Điều 12. Thời gian cung cấp, xử lý thông tin

1. Thời hạn cung cấp thông tin:

a) Đảm bảo cung cấp thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm k Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

b) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Thời gian cung cấp không quá 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ

khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: Thời gian cung cấp không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản; không quá 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

d) Những thông tin quy định tại Điểm đ, Điểm h Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này: Thời gian cung cấp không quá 08 (tám) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án... được phê duyệt.

đ) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: Thời gian cung cấp không quá 18 (mười tám) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

e) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: Thời gian cung cấp không quá 8 (tám) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

2. Khi có thay đổi về nội dung các thông tin tại Điều 9 Quy chế này, các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp, cung cấp kịp thời cho Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để cập nhật kịp thời và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về sự chậm trễ trong việc cung cấp thông tin.

3. Hình thức cung cấp thông tin:

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu theo các hình thức sau:

a) Gửi văn bản điện tử có ký số (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Gửi văn bản giấy theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh);

c) Gửi thư điện tử về địa chỉ Email được cung cấp tại cuối trang chủ Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu (địa chỉ cung cấp thông tin các Cổng Thông tin điện tử thành viên do cơ quan quản lý Cổng Thông tin điện tử đó quy định).

d) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính Nhà nước được công khai theo quy định và phải thực hiện cung cấp thông tin để đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu theo quy định tại quy chế này thì trong văn bản ở mục “Nơi nhận” có ghi Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

4. Hình thức đăng tải thông tin: Thông tin được đăng tải trực tiếp trên

Công Thông tin điện tử tỉnh hoặc đăng tải gián tiếp thông qua việc liên kết đến nội dung của các Cổng/Trang Thông tin điện tử.

Điều 13. Tiếp nhận, trả lời thông tin trên chuyên mục Hỏi - Đáp

1. Ban Biên tập Công Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân.

2. Chỉ tiếp nhận các câu hỏi có nội dung hỏi về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, tìm hiểu cơ hội đầu tư và các thông tin hữu ích khác với mục tiêu tạo điều kiện tối đa để các tổ chức, cá nhân được đối thoại với các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh. Không tiếp nhận các nội dung thông tin liên quan đến giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Đối với tổ chức, cá nhân hỏi phải ghi rõ các thông tin sau:

a) Đối với câu hỏi của tổ chức: Ghi rõ ràng, chính xác họ và tên, chức vụ người đại diện hỏi; số quyết định (hoặc giấy phép) thành lập đơn vị, địa chỉ (số nhà, đường, phố, quận, huyện, tỉnh, thành phố và các đơn vị hành chính tương đương) trụ sở chính của cơ quan, đơn vị; số điện thoại liên hệ.

b) Đối với câu hỏi của cá nhân: Ghi rõ ràng, chính xác họ và tên, địa chỉ nơi đang sinh sống, học tập, làm việc (số nhà, đường, phố, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố và các đơn vị hành chính tương đương), số điện thoại, địa chỉ email (nếu có) của người hỏi.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời các câu hỏi được gửi đến (trừ các câu hỏi vi phạm các quy định của Khoản 2 Điều 12 của Quy chế này); tùy theo tính chất, thông tin hỏi mà cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trả lời bằng văn bản giấy (hoặc văn bản điện tử) gửi về Ban Biên tập Công Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu để đăng tải hoặc trả lời trực tiếp đến địa chỉ của các tổ chức, cá nhân và thông tin lại cho Ban Biên tập được biết.

5. Nội dung trả lời câu hỏi cần ngắn gọn, đúng trọng tâm câu hỏi; ghi chính xác số, ký hiệu, trích yếu, ngày, tháng, năm, tên cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng để trả lời.

6. Thời gian trả lời trên chuyên mục Hỏi - Đáp thực hiện theo quy định sau:

Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Thời điểm để xác định thời gian trả lời được tính từ 08h00' các ngày làm việc (không tính ngày nghỉ lễ, tết).

7. Người trả lời thông tin trên chuyên mục Hỏi - Đáp phải là lãnh đạo các

các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

8. Việc hỏi của các tổ chức, cá nhân và việc trả lời của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo quy chế này không bị điều chỉnh bởi Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; ý kiến trả lời của các cơ quan, đơn vị chỉ có ý nghĩa tham khảo, không phải là cơ sở pháp lý để giải quyết các quan hệ dân sự.

Điều 14. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu

Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc liên kết, tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Cổng Thông tin điện tử thành viên theo quy định tại Chương III Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 15. Quảng cáo, quảng bá trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Khi thực hiện các dịch vụ quảng cáo, quảng bá phải thực hiện theo quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quảng cáo, quảng bá trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu phải được chọn lọc chủ yếu giới thiệu các sản phẩm tiềm năng kinh tế của tỉnh, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh cũng như trong và ngoài nước, nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chương III

ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU

Điều 16. Bảo mật tài khoản (Account) đăng nhập hệ thống

1. Mỗi thành viên Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh, mỗi Cổng Thông tin điện tử thành viên được cấp ít nhất 01 tài khoản để biên tập, quản trị. Mật khẩu khởi tạo ban đầu sẽ được thông báo đến cơ quan, đơn vị.

2. Trường hợp có sự thay đổi về nguyên tắc tạo tài khoản thì Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh sẽ thông báo đến các cơ quan, đơn vị.

3. Người sử dụng phải thay đổi mật khẩu khi truy cập vào hệ thống lần đầu tiên, thay đổi mật khẩu định kỳ hai (02) tháng một (01) lần và phải giữ bí mật tài khoản cá nhân, không cho người khác sử dụng tài khoản để khai thác, sử dụng hệ thống, trừ trường hợp có ủy quyền và được sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị.

4. Không được xóa hoặc thay đổi tài khoản của người khác trên máy chủ.

Điều 17. Đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân

Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 Luật Công nghệ thông tin và Thông tư 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên Trang Thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 18. An toàn thông tin, dữ liệu trên Cổng

1. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu có trách nhiệm xây dựng các biện pháp kỹ thuật đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật thông tin và hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp bảo mật.

2. Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu để đảm bảo có thể nhanh chóng khôi phục lại hoạt động của hệ thống khi có sự cố xảy ra.

Chương IV

ĐẢM BẢO NHÂN LỰC, KINH PHÍ

Điều 19. Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu

1. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; có nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý các nhiệm vụ được giao đảm bảo hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu. Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu được đặt tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban biên tập các Cổng Thông tin điện tử thành viên do Thủ trưởng cơ quan đó quyết định. Ban biên tập của các Cổng Thông tin điện tử thành viên là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử thành viên.

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi muốn tích hợp Cổng Thông tin điện tử thành viên trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu phải được sự chấp thuận của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

Điều 20. Nhân lực quản trị kỹ thuật

1. Các quản trị viên thuộc Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu có trách nhiệm tham mưu các giải pháp đảm bảo duy trì hoạt động ổn định 24/24h của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy

ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực chuyên môn để quản trị Công Thông tin điện tử thành viên.

Điều 21. Đào tạo nguồn nhân lực

Thành viên Ban Biên tập Công Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu, Ban biên tập của các Công Thông tin điện tử thành viên và quản trị viên hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động Công Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

Điều 22. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Công Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu được đảm bảo từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước:

Kinh phí chi cho Công Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu do Ngân sách nhà nước cấp cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm.

Kinh phí chi cho Công Thông tin điện tử thành viên được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị quản lý các Công Thông tin điện tử thành viên.

b) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ.

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mức chi trả nhuận bút:

Chế độ thù lao, nhuận bút được quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về mức chi trả chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Chương V

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH LAI CHÂU

Điều 23. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Công Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

2. Thực hiện rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa về mặt kỹ thuật cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

3. Xây dựng và thực hiện các công việc liên quan đến việc dự phòng, nâng cấp, thay thế khi có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán

kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác quản lý và duy trì hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

4. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức và quản lý hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

Điều 24. Trách nhiệm của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu

Thực hiện tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, kiểm duyệt thông tin, xuất bản, đảm bảo hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu; thực hiện triển khai thực hiện các nghiệp vụ cụ thể sau:

a) Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các kế hoạch cung cấp thông tin trên các Cổng Thông tin điện tử thành viên theo định hướng phát triển nội dung Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc quản lý, cung cấp, lưu trữ thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

b) Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành, khai thác, nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

c) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập kế hoạch nâng cấp Cổng Thông tin điện tử thành viên để Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu hoạt động hiệu quả; tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ quản trị cho các Cổng Thông tin điện tử thành viên.

d) Thành lập nhóm zalo Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu để thuận tiện cho việc cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng.

Điều 25. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có Cổng Thông tin điện tử thành viên

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

a) Phân công nhiệm vụ cho cán bộ thực hiện cung cấp thông tin; tiếp nhận và trả lời các câu hỏi của các tổ chức, cá nhân trên chuyên mục Hỏi - Đáp thuộc Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu theo đúng quy định tại Quy chế này.

b) Bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ để thành lập Ban Biên tập, xây dựng quy chế quản lý, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin, xuất bản

của Cổng Thông tin điện tử thành viên (nếu có); duy trì hoạt động của các dịch vụ công trực tuyến (nếu có).

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin được cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử thành viên.

d) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu trong việc cung cấp, trả lời thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

e) Tham gia nhóm zalo Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu để cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng.

2. Quyền và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

a) Được khai thác các thông tin cần thiết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng thông tin, hình ảnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh phải đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 3, điều 5 Quy chế này.

b) Được sử dụng các dịch vụ cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu; đảm bảo các yêu cầu liên quan đến việc bảo mật các tài khoản được cấp khi tham gia khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh do Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu yêu cầu.

c) Các cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu, được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.

d) Phản ánh với Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu về chất lượng hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

đ) Thực hiện đúng các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương VI

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Chế độ báo cáo, kiểm tra

1. Định kỳ hàng quý, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành viên có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình cung cấp thông tin, trả lời chuyên mục Hỏi - Đáp, sử dụng các dịch vụ công (nếu có) trên Cổng Thông tin điện tử thành viên gửi về Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy

ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ban Biên tập Công Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu chủ trì kiểm tra việc thực hiện quy chế này; thống kê, đánh giá kết quả hoạt động của các Công Thông tin điện tử thành viên.

Điều 27. Khen thưởng

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều đóng góp cho hoạt động của Công Thông tin điện tử tỉnh và Công Thông tin điện tử thành viên được khen thưởng theo quy định.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ban Biên tập Công Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải